

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM SÁCH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HSST
Ngày: 04/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Bách.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đắc Quýnh và bà Trần Thị Luận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị La- Kiểm sát viên.

Ngày 04/3/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 01/2021/HSST, ngày 15/01/2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-HS ngày 20/01/2021, Thông báo hoãn và Thông báo mở lại phiên tòa, đối với bị cáo:

Vũ Đức T, sinh năm 1981;

Nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn A, xã Q, huyện N, tỉnh Hải Dương;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Đình N và bà Đoàn Thị Đ; Vợ là Trần Thị T1 (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 43/2006/HSST ngày 28/9/2006 của TAND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản chiếm đoạt 540.000đ- chấp hành xong án phí ngày 22/11/2006).

- Bản án số 23/2013/HSST ngày 08/3/2013 của TAND huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xử phạt 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản (chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/9/2016- chấp hành xong án phí ngày 11/4/2014).

- Bản án số 84/2013/HSST ngày 09/9/2013 của TAND huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xử phạt 36 tháng về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/9/2016- chấp hành xong án phí ngày 11/4/2014, phạt tiền bổ sung ngày 24/8/2018).

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 141 ngày 30/7/2012 của Công an huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xử phạt về hành vi Đánh bạc, mức phạt 1.200.000đ (đã nộp phạt ngày 03/10/2012).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/11/2020 đến ngày 13/11/2020 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;

Có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:*

- Chị Cao Thị L- sinh năm 2000.

Địa chỉ: Khu 16, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

- Anh Nguyễn Ngọc T2- sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số 270, L, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Anh Đoàn Văn K- sinh năm 1977.

Địa chỉ: Khu Đ, phường Á, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

** Những người làm chứng:*

- Anh Hoàng Văn Q- sinh năm 1984

Địa chỉ: Khu Đ, phường Á, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 05/11/2020, Vũ Đức T đi chơi tại huyện Cẩm Giàng, đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 06/11/2020 T bắt xe khách đi về ngã 3 Tiền Trung, phường Á, thành phố H. Khi xuống xe T nhặt được 01 dao dọc giấy, 01 kim điện nên đút vào ba lô mang theo trên người. T đi bộ vào đường quốc lộ 37 về hướng xã ĐL, khi đi qua cầu HT thì T nhặt được 01 xà cày nên cầm theo người. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày T đi qua quán Gà tươi Mạnh Hoạch ở phía bên phải đường thuộc địa phận thôn H, xã ĐL, huyện N. T đi vào cửa quán thấy không có người ở bên trong nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong quán. T dùng kim làm điểm tựa, lấy xà cày cho vào móc khóa

và bẫy được khóa cửa, mở cửa đi vào trong, dùng đèn pin của điện thoại để soi tìm tài sản. T thấy có 01 két sắt tại quầy bán hàng, T xê két sắt khỏi vị trí ban đầu, dùng xà cày chọc vào cửa két tạo khe hở rồi tiếp tục dùng xà cày cho vào khe hở để cạy mạnh nhiều lần khiến cánh cửa két sắt bung ra. Phát hiện bên trong két sắt có nhiều tờ tiền mệnh giá 500.000đ, T lấy số tiền này đút vào túi quần đang mặc. Sau đó T tiếp tục đi ra khu vực để loa đài, dùng dao dọc giấy mang theo cắt dây điện nối của các thiết bị này rồi xếp cục đẩy âm thanh, đầu vang số, đầu thu micro lên chiếc loa bass, cho 02 micro không dây vào ba lô rồi T bê các đồ đó ra cầu thang ngoài cửa để tẩu thoát thì bị lực lượng công an tỉnh Hải Dương bắt quả tang, thu giữ tang vật chứng gồm: số tiền 10.000.000đ, 01 loa Pioneer loại Sub Bass SB-1215, 01 cục đẩy âm thanh loại Design Martin LA 600, 01 đầu vang số DSP-600, 01 đầu thu cùng 02 micro không dây loại Shure UGX 20, 01 kim điện có chuôi nhựa màu đỏ-đen, 01 dao dọc giấy loại SDI màu đỏ, 01 ba lô màu nâu có quai đeo phía sau, 01 xà cày bằng sắt xoắn dài 60cm có đầu vát nhọn thẳng và một đầu vát cong có rãnh ở giữa, 01 chiếc điện thoại Nokia-1616 màu xanh không có vỏ lưng.

T còn tự thú về hành vi: khoảng 18 giờ 30 phút ngày 04/11/2020, T cùng người bạn quen ngoài xã hội tên C ở phường Á, thành phố Hải Dương (chưa xác định được lai lịch). Sau khi nghỉ, thanh toán tiền phòng nghỉ và ra lấy xe ở nhà xe đi về thì phát hiện có chiếc xe mô tô Honda hiệu Wave biển kiểm soát 34C1-125.01 của anh Nguyễn Ngọc T2 để ở nhà xe vẫn có chìa khóa xe cắm ở ổ khóa. T và C nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe này. C đi xe máy chở T đi ra ngoài đường quốc lộ 18 thì C đỗ xe đứng đợi ở ngoài còn T vào trong lán để xe lấy chiếc xe máy trên rồi cả hai mỗi người đi một xe sang thành phố Hải Dương chơi. Đến khoảng 12 giờ trưa ngày 05/11/2020 T đi chiếc xe máy chiếm đoạt được cùng với C đi chiếc xe của C đến khu vực ngã 3 xã Lai Khê, huyện Kim Thành. Tại đây T gặp và gạ bán chiếc xe trên cho anh Đoàn Văn K- sinh năm 1977 ở khu Đ, phường Á, thành phố Hải Dương với giá 4.500.000đ. Khi bán xe T nói là xe của T quên giấy tờ và cần tiền nên bán, hôm sau sẽ giao giấy tờ. Anh K khi mua xe không biết nguồn gốc chiếc xe do T trộm cắp mà có, tin tưởng là xe của T nên đã mua xe. Đến ngày 06/11/2020 anh K mang xe đến Công an tỉnh Hải Dương giao nộp.

Tại Kết luận định giá tài sản số 26/KL-ĐGTS ngày 12/11/2020 và số 29/KL-ĐGTS ngày 21/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Nam Sách kết luận: 01 loa Pioneer loại Sub Bass SB-1215 là 1.133.333đ; 01 cục đẩy

âm thanh loại Design Martin LA 600 là 2.266.666đ; 01 đầu vang số DSP-600 là 1.000.000đ; 01 đầu thu cùng 02 micro không dây loại Shure UGX 20 II là 950.000đ; 01 xe máy Honda loại Wave màu xanh, BKS: 34C1-125.01 là 9.000.000đ; thiệt hại 01 két sắt Việt Tiệp loại khóa điện tử Zise 60 kích thước 85*55*40cm bị hỏng không sửa chữa được là 1.583.000đ.

Về vật chứng: Chị Cao Thị L đã tự nguyện nhận và được cơ quan điều tra bàn giao số tiền 10.000.000đ, 01 loa Pioneer loại Sub Bass SB-1215, 01 cục đẩy âm thanh loại Design Martin LA 600, 01 đầu vang số DSP-600, 01 đầu thu cùng 02 micro không dây loại Shure UGX 20, 01 két sắt Việt Tiệp loại khóa điện tử Zise 60 kích thước 85*55*40cm, 01 khóa Việt Tiệp màu đen; Anh Nguyễn Ngọc T2 đã nhận lại 01 xe máy Honda loại Wave màu xanh, BKS: 34C1-125.01.

Hiện đang lưu kho vật chứng Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Nam Sách gồm: 01 kim điện có chuôi nhựa màu đỏ-đen, 01 dao dọc giấy loại SDI màu đỏ, 01 ba lô màu nâu có quai đeo phía sau, 01 xà cày bằng sắt xoắn dài 60cm có đầu vát nhọn thẳng và một đầu vát cong có rãnh ở giữa, 01 chiếc điện thoại Nokia- 1616 màu xanh không có vỏ lưng có IMEI số: 35624304565587.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Cao Thị L đã nhận lại số tiền, loa, cục đẩy, đầu vang, đầu thu cùng micro, két sắt, khóa cửa; Anh Nguyễn Ngọc T2 đã nhận lại chiếc xe xe máy Honda loại Wave màu xanh, BKS: 34C1-125.01 cả hai không có yêu cầu bồi thường gì khác. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đoàn Văn K không yêu cầu bị cáo T trả số tiền mua xe 4.500.000đ.

Bản Cáo trạng số 02/CT-VKS-NS ngày 13/01/2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương truy tố Vũ Đức T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Vũ Đức T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm xử mức hình phạt nhẹ nhất.

Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do.

Những người làm chứng đều vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Đức T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r,

s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Đức T từ 22 đến 25 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ 06/11/2020; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết; Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 kìm điện có chuôi nhựa màu đỏ-đen, 01 dao dọc giấy loại SDI màu đỏ, 01 ba lô màu nâu có quai đeo phía sau, 01 xà cày bằng sắt xoắn dài 60cm có đầu vát nhọn thẳng và một đầu vát cong có rãnh ở giữa; Tịch thu phát mại nộp vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại Nokia- 1616 màu xanh không có vỏ lưng. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Sách, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 06/11/2020, tại cửa hàng Gà tươi Mạnh Hoạch của chị Cao Thị L thuộc thôn H, xã ĐL, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, bị cáo Vũ Đức T có hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt số tiền 10.000.000đ và 01 loa, 01 cục đẩy âm thanh, 01 đầu vang số, 01 đầu thu cùng 02 micro không dây, tổng giá trị là 15.350.000đ; Trước đó, khoảng 18 giờ 30 phút ngày 04/11/2020 tại nhà nghỉ Hương Giang số 270, L, phường P, thành phố Chí Linh, bị cáo T cùng với bạn tên C (chưa xác định được lai lịch) còn lén lút chiếm đoạt chiếc xe máy Honda loại Wave màu xanh biển kiểm soát 34C1-125.01 của anh Nguyễn Ngọc T2, giá trị tài sản chiếm đoạt là 9.000.000đ. Tổng giá trị tài sản 02 lần chiếm đoạt là 24.350.000đ.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của cá nhân, gây mất trật tự và ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích vụ lợi, đã 02 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt giá trị tổng 02 lần là 24.350.000đ. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Việc truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo Vũ Đức T là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy rằng:

4.1. Bị cáo ở các thời điểm trong các ngày khác nhau đã 02 lần chiếm đoạt tài sản có giá trị mỗi lần đều trên 2.000.000đ, đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

4.2. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tự thú về hành vi phạm tội ngày 04/11/2020. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

4.3. Bị cáo đã 03 lần bị kết án, 01 lần bị xử phạt hành chính. Bị cáo đã chấp hành xong nên không xác định có tiền án, tiền sự; không bị coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị coi là nhân thân xấu.

[5] Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo T không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

7.1. Bị hại chị Cao Thị L đã nhận lại số tiền, loa, cục đẩy, đầu vang, đầu thu cùng micro, két sắt, khóa cửa; Anh Nguyễn Ngọc T2 đã nhận lại chiếc xe xe máy Honda loại

Wave màu xanh, BKS: 34C1-125.01 cả hai không có yêu cầu bồi thường gì khác nên không phải giải quyết.

7.2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đoàn Văn K không yêu cầu bị cáo T trả số tiền mua xe 4.500.000đ nên không phải giải quyết.

[8] Về vật chứng của vụ án:

8.1. Cơ quan Công an huyện Nam Sách quyết định trả lại bị hại chị Cao Thị L số tiền, loa, cục đẩy, đầu vang, đầu thu cùng micro, két sắt, khóa cửa; trả lại anh Nguyễn Ngọc T2 chiếc xe máy Honda loại Wave màu xanh, BKS: 34C1-125.01 là phù hợp quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị hại đã nhận đủ không có yêu cầu gì khác nên không phải giải quyết.

8.2. Đối với 01 kim điện có chuôi nhựa màu đỏ-đen, 01 dao dọc giấy loại SDI màu đỏ, 01 ba lô màu nâu có quai đeo phía sau, 01 xà cày bằng sắt xoắn dài 60cm có đầu vát nhọn thẳng và một đầu vát cong có rãnh ở giữa là công cụ phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

8.3. Đối với 01 chiếc điện thoại Nokia- 1616 màu xanh không có vỏ lưng có IMEI số: 35624304565587 của bị cáo T dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại nộp vào Ngân sách Nhà nước theo quy định điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Các vấn đề khác:

9.1. Nhằm chiếm đoạt tài sản, bị cáo đã làm hư hỏng 01 két sắt có giá trị thiệt hại 1.583.000đ, thiệt hại chưa đủ định lượng giá trị thiệt hại để xử lý hình sự. Bị hại đã nhận lại, không yêu cầu gì nên không xử lý là phù hợp.

9.2. Đối với đối tượng do T khai tên C ở phường Á, thành phố Hải Dương cùng T thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc xe máy của anh Nguyễn Ngọc T2 ngày 04/11/2020 tại nhà nghỉ Hương Giang, đến nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa có căn cứ xử lý là phù hợp.

9.3. Đối với anh Đoàn Văn K khi mua chiếc xe máy Honda loại Wave màu xanh, BKS: 34C1-125.01 từ T nhưng không biết nguồn gốc xe do T trộm cắp mà có, sau đó đã chủ động giao nộp cho cơ quan công an giải quyết nên không xử lý là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Đức T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Đức T **21** (*Hai mươi một*) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ 06/11/2020, tiếp tục tạm giam để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 kim điện có chuôi nhựa màu đỏ-đen, 01 dao dọc giấy loại SDI màu đỏ, 01 ba lô màu nâu có quai đeo phía sau, 01 xà cày bằng sắt xoắn dài 60cm có đầu vát nhọn thẳng và một đầu vát cong có rãnh ở giữa.

Tịch thu phát mại nộp vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại Nokia- 1616 màu xanh không có vỏ lưng có IMEI số: 35624304565587 của bị cáo T.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Vũ Đức T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Vũ Đức T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại chị Cao Thị L và anh Nguyễn Ngọc T2 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đoàn Văn K có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày được giao hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLVN liên quan;
- VKSND huyện Nam Sách;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương;
- Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Sách;
- Hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Nam Sách;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Chi cục THADS huyện Nam Sách;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trọng Bách